

Số: /KH-SNNMT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/2/2025 (gọi tắt là *Kế hoạch 146*) và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành nông nghiệp và môi trường trong triển khai thực hiện hiệu quả các định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và bền vững phát triển.

Xác định nhiệm vụ cụ thể, thời hạn, sản phẩm đạt được, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Yêu cầu

Người đứng đầu cấp ủy đảng, thủ trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách. Gắn các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với nhiệm vụ được giao phụ trách của đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch này của Sở phải được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo phân công ***“rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”***.

Việc triển khai thực hiện phải được gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc; bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để đảm bảo theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức chỉ đạo thực hiện và phổ biến, tuyên truyền sâu rộng về **phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** để nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan mình và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người dân về việc áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Phải xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm và là một trong những đột phá chính giúp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ổn định đời sống, tăng thu nhập cho nông dân và chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nhiệm vụ được giao phụ trách của đơn vị mình.

- Xây dựng và tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản có liên quan theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua Công thông tin điện tử của sở và các đơn vị các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.... Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tổ chức các hoạt động tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành nông nghiệp và môi trường.

2. Tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các đề án, kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường.

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với từng lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó ưu tiên tham mưu xây dựng các cơ chế chính sách, kế hoạch cụ thể như: Chính sách hợp tác phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường, chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường của tỉnh, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nông nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp...

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao.

- Chủ động tham mưu đề xuất bố trí ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực mình quản lý.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chú trọng đầu tư triển khai các dự án (chủ động đề xuất...) đầu tư cơ sở vật

chất, trang thiết bị phân tích, thử nghiệm, kiểm định phục vụ cho công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Đầu tư tiềm lực, nâng cao hiệu quả của các Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường hiện có.

- Phối hợp xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu giữa các cơ quan, các ngành, các lĩnh vực; triển khai dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đầu tư thiết bị đảm bảo 100% công chức, viên chức và người lao động tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được trang bị máy tính làm việc, máy in, máy quét, thiết bị số hóa công nghệ mới có kết nối internet cáp quang, mạng nội bộ đảm bảo giải quyết công việc được kịp thời và mang lại hiệu quả cao.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người dân hình thành nên “xã hội học tập” và “học tập suốt đời”.

- Xây dựng kế hoạch, cử công chức, viên chức và người lao động tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của cấp trên nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm, CSDL tại đơn vị mình. Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường do cấp trên tổ chức Tăng cường phối hợp với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch tuyển dụng biên chế nguồn nhân lực của Sở và các đơn vị trực thuộc đảm bảo có đủ cán bộ có trình độ CNTT phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp và xây dựng chính quyền số.

- Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành nông nghiệp và môi trường

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính

không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống, phần mềm thu thập cơ sở dữ liệu của từng lĩnh vực chuyên sâu của từng lĩnh vực để làm cơ sở phục vụ công tác quản lý điều hành của ngành nông nghiệp và môi trường.

- Khuyến khích công chức viên chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ trong xử lý nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng phương án an toàn an ninh mạng và triển khai các giải pháp phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của toàn sở.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

- Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi; rà soát, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Phát triển Doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, chủ trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp nhận chuyển giao ứng dụng 1 phần công nghệ số (*hoặc toàn bộ nếu có*) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tuyên truyền khuyến khích người dân chủ động kết nối tiêu thụ nông sản, bán hàng trực tuyến; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

- Khuyến khích doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số của Sở.

7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học để đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động đề xuất tổ chức các đoàn tham quan, học hỏi các mô hình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã thực hiện thành công ở trong nước và kể cả ở các nước phát triển, để học tập, vận dụng có hiệu quả.

8. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này, các quy định của pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban hành quy chế, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành; vốn doanh nghiệp, nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để triển khai thực hiện.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, các đơn vị lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; đối với các nhiệm vụ đột xuất và cấp thiết đề nghị các đơn vị chủ động tham mưu Sở đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính cân đối bố trí kinh phí thực hiện kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

III. CÁC NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CỤ THỂ: *Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, từng công chức, viên chức đầu mối, lộ trình, thời gian thực hiện từng nhiệm vụ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước 20/8/2025** để theo dõi, đôn đốc

thực hiện.

- Chủ động tổ chức điều hành, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- **Định kỳ ngày cuối của tháng, quý và năm**, các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*thông qua Phòng Kế hoạch tài chính*) để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

2. Văn phòng Sở tham mưu công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 61-CT/TU ngày 25/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/06/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. và nội dung Kế hoạch này, tạo sự đồng thuận cao và sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường tăng cường công tác nghiên cứu, đề xuất ứng dụng những thành tựu về công nghệ số, các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ tốt hơn trong quản lý nhà nước thuộc ngành nông nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc sở vận hành hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số, tham mưu thực hiện xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và triển khai phương án an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt.

4. Phòng Tổ chức Cán bộ nghiên cứu tham mưu phát động phong trào thi đua, phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành. Thành lập Ban chỉ đạo; tổ giúp việc và Tổ kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình

hình thức tế tại các phòng, chi cục, trung tâm, đơn vị cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì chủ động báo cáo và đề xuất với Sở Nông nghiệp và Môi trường (*thông qua Phòng Kế hoạch Tài chính*) để xem xét, điều chỉnh.

6. Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc các phòng, chi cục, trung tâm, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu thủ trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KHTC (Luân 35b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Huân

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-NNMT ngày / 8 /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị thực hiện
		<i>Đến hết năm 2025</i>	<i>Đến hết năm 2030</i>	<i>Đến hết năm 2035</i>	<i>Đến hết năm 2040</i>	<i>Đến hết năm 2045</i>	
I	Phát triển nguồn lực						
1	Cán bộ, công chức của Sở được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Công nghệ Thông tin Nông nghiệp và Môi trường
2	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	≥80%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Công nghệ Thông tin Nông nghiệp và Môi trường
II	Phát triển khoa học, công nghệ						
1	Ứng dụng AI, IoT,... trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nông nghiệp và môi trường	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Ứng dụng	Các Phòng, Chi cục, Trung tâm và các đơn vị trực thuộc Sở
III	Phát triển chuyển đổi số						
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng Sở

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo từng giai đoạn					Đơn vị thực hiện
		<i>Đến hết năm 2025</i>	<i>Đến hết năm 2030</i>	<i>Đến hết năm 2035</i>	<i>Đến hết năm 2040</i>	<i>Đến hết năm 2045</i>	
2	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng Sở
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng Sở
4	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Văn phòng Sở
5	Tỷ lệ dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.	$\geq 60\%$	$\geq 85\%$	100%	100%	100%	Văn phòng Sở

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / 8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

[illegible]

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
	đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số								
1	Rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho phù hợp với thực tế	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc		Hàng năm					Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao
2	Rà soát, đề xuất mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc		Hàng năm					(sau khi có hướng dẫn của TW)
3	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp với xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Hàng năm					Nhiệm vụ phục vụ các chỉ tiêu về giải quyết thủ tục hành chính

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
	các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa								
III	<i>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nhiệm vụ hỗ trợ chỉ tiêu về giải quyết thủ tục hành chính)</i>								
1	Rà soát, nâng cấp trang thiết bị (máy tính, Scan...) để đáp ứng yêu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật an toàn, an ninh mạng theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan; Hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu cấp bộ, quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của	Trung tâm Công nghệ thông tin NN và MT; Phòng Kế hoạch Tài chính; Văn phòng Sở;	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc						

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
	Chính phủ								
2	Cung cấp dữ liệu mở của ngành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở.	Trung tâm Công nghệ thông tin NN và MT	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	2026-2030					
IV	<i>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh</i>								
1	Triển khai ứng dụng các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải	Chi cục Quản lý Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2026 - 2030					
2	Triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử (<i>Đề án 06</i>)	Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên					
3	Triển khai xây dựng trình phê duyệt hồ sơ cấp độ hệ thống theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP và Thông tư 12/2022/TT-BTTTT	Trung tâm Công nghệ thông tin NN&MT	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.	Hàng năm					
4	Triển khai phương án, giải pháp vận hành, quản trị,	Trung tâm Công nghệ	Các phòng thuộc Sở và	Hàng năm					

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
	giám sát, phòng chống theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt. Thực hiện sao lưu, bảo mật dữ liệu và kiểm soát truy cập.	thông tin NN&MT	các cơ quan, đơn vị trực thuộc.						
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân sự và hệ thống đánh giá KPI tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk	cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026					
V	<i>Dự án/nhiệm vụ ưu tiên (nhóm nhiệm vụ cụ thể phục vụ cho chỉ tiêu Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)</i>								
1	<i>Xây dựng “Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn” trên nền tảng số của tỉnh</i>	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Năm 2025	4.000	4.000			<i>(Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo)</i>
2	<i>Xây dựng hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</i>	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục TT&BVTV; CNTY; KL; TS và các đơn vị khác có liên quan	Năm 2025	2.000	2.000			<i>(Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/07/2025 của Ban chỉ đạo)</i>
3	Hệ Thống tổng hợp thông tin báo cáo của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh Đắk Lắk	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2026	2.000	2.000			
4	Hoàn thiện và triển khai	Phòng Kế	Các phòng	Năm 2025					

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
	thực hiện thực hiện Đề án mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	hoạch Tài chính và Chi cục Trồng trọt và BVTV	thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc	- 2026					
5	Triển khai thực hiện Dự án về ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk năm 2025	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030	10.000	0	10.000	0	<i>Dự án đang trong quá trình điều chỉnh, trình thẩm định và phê duyệt.</i>
6	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tích hợp với công nghệ viễn thám để xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và giám sát cháy rừng hiệu quả cho tỉnh Đắk Lắk	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	2.000	2.000	0	0	<i>Đã đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2026</i>
7	Xây dựng hệ thống bản đồ số chuyên đề và cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học rừng, các loài nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	5.000	5.000	0	0	<i>Nâng cao năng lực quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học và phòng chống buôn bán trái phép động thực vật hoang dã</i>
8	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về ứng dụng AI, Viễn thám, GIS, IoT cho đội ngũ cán bộ kiểm lâm và quản lý rừng	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	1.000	1.000	0	0	<i>Nâng cao năng lực nội tại, làm chủ công nghệ mới</i>

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
9	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh.	Phòng Kế hoạch Tài chính	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai	Năm 2025 - 2026					<i>Đang triển khai thực hiện</i>
10	Nâng cấp mở rộng hệ thống CSDL ngành hàng Thủy sản tỉnh Đắk Lắk	Chi cục Thủy sản và Biển đảo	Các Sở ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	3.000	3.000			<i>Cho phù hợp với chính quyền 2 cấp và địa giới hành chính mới</i>
11	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý ngành hàng cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các Sở ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	2.000	2.000			<i>Cho phù hợp với chính quyền 2 cấp và địa giới hành chính mới</i>
12	Xây dựng, cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý, hệ thống bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 và tỷ lệ 1:5000 trên địa bàn tỉnh	Chi cục Quản lý đất đai	P.KHTC, TT CNTT NN&M; các đơn vị có liên quan	Năm 2025 - 2026					<i>Đã thuê tư vấn lập hồ sơ</i>
13	Triển khai Ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 3 phân hệ Quản lý Khoáng sản, Quản lý Tài nguyên Nước, Quản lý Môi trường (theo Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 và Quyết định số	Trung tâm Công nghệ thông tin NN&MT	Chi cục Môi trường; Chi cục thủy lợi; phòng Khoáng sản	Năm 2025					<i>Đã thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ.</i>

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) (ngân sách nhà nước)			Vốn khác	Ghi chú
	05/2020/QĐ- UBND ngày 20/01/2020)								
14	Xây dựng CSDL và số hóa kho hồ sơ, dữ liệu số về Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Công nghệ thông tin NN&MT	P.KHTC, Các phòng và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030					
15	Phần mềm quản lý làng nghề nông thôn thông minh tỉnh Đắk Lắk	Chi cục Phát triển nông thôn	P.KHTC, Các Sở ngành và các đơn vị liên quan	Năm 2026	4.000	4.000			